TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ & TIN HỌC VIỆT NAM

Số: 254 CV/ĐT-TCKT
(Giải trình số liệu BCTC Công ty mẹ quý II và lũy kế 6 tháng đầu năm 2021)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: - Uỷ ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 14 – Chương III – Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam(Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính Quý II/2021 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. Báo cáo tài chính Quý II năm 2021.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Quý này Năm nay	Quý này Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	12,041,867,984	17,596,410,462
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**12,041,867,984**	**17,596,410,462**
4. Giá vốn hàng bán	11	9,876,083,473	16,385,576,857
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	**20**	**2,165,784,511**	**1,210,833,605**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2,890,571,067	5,143,913,216
7. Chi phí tài chính	22	-5,184,332,434	3,921,958,001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	0
8. Chi phí bán hàng	25	69,443,864	136,985,281
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6,210,937,471	4,679,007,848
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	**30**	**3,960,306,677**	**-2,383,204,309**
11. Thu nhập khác	31	51,917,874	0
12. Chi phí khác	32	819,252	3,224,572
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	**40**	**51,098,622**	**-3,224,572**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	**50**	**4,011,405,299**	**-2,386,428,881**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	**60**	**4,011,405,299**	**-2,386,428,881**

- Về doanh thu bán hàng và cung cấp dịch Quý II/2021 so với Quý II/2020 giảm 5.554 triệu tương ứng giảm 31,57% do đầu năm 2021 ghi nhận doanh thu của hợp đồng ký vào cuối năm 2020.

- Giá vốn Quý II/2021 so với Quý II/2020 giảm 6.509 triệu tương ứng giảm 39,73%; Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 955 triệu đồng
- Doanh thu tài chính Quý II/2021 so với Quý II/2020 giảm 2.253 triệu đồng tương ứng giảm 43,81% do năm 2021 do ảnh hưởng dịch Covid – lãi suất tiền gửi ngân hàng suy giảm và cổ tức thù từ các đơn vị Viettronics góp vốn giảm;
- Chi phí tài chính Quý II/2021 so với Quý II/2020 giảm 9.106 triệu đồng tương ứng giảm 232,19% nguyên nhân do Quý II năm 2021 Viettronics hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính dìa hạn.
- Chi phí bán hàng Quý II/2021 so với quý II/2020 giảm 67 triệu tương ứng giảm 49,31% do đầu năm Công ty tham gia đấu thầu giảm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý II/2021 so với quý II/2020 tăng 1.531 triệu đồng tưởng ứng tăng 32,74% do tăng qũy tiền lương.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 4.011 triệu đồng.

II. Báo cáo tài chính lũy kế đến 30/06/2021

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33,216,028,049	19,118,983,512
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	**33,216,028,049**	**19,118,983,512**
4. Giá vốn hàng bán	11	29,410,656,210	17,225,153,396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	**3,805,371,839**	**1,893,830,116**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4,540,026,075	7,223,201,050
7. Chi phí tài chính	22	-5,099,972,096	3,921,958,001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	0
8. Chi phí bán hàng	25	230,715,693	243,921,551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11,757,461,545	9,439,919,836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	30	**1,457,192,772**	**-4,488,768,222**
11. Thu nhập khác	31	100,136,501	0
12. Chi phí khác	32	48,987,879	3,224,572
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	**51,148,622**	**-3,224,572**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	**1,508,341,394**	**-4,491,992,794**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	**1,508,341,394**	**-4,491,992,794**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ lũy kế đến 30/06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 tăng 14.097 triệu đồng tương ứng tăng 73,73% do đầu năm 2021 Cty nghi

nhận doanh thu chủ yêu từ các hợp động ký thời kỳ quối năm 2020 và tăng tiền cho thuê, khai thác mặt bằng.

- Giá vốn lũy kế đến 30/06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 tăng 12.185 triệu tương ứng tăng 70,74%;
- Doanh thu tài chinh lũy kế đến 30/06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 giảm 2.683 triệu đồng tương ứng giảm 37,15% do năm 2021 cổ tức của các đơn vị mà Tổng công ty góp vốn có cổ tức bị suy giảm;
- Chi phí tài chính lũy kế đến 30/06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 giảm 9.021 triệu đồng tương tứng giảm 230,04% do 6 tháng đầu năm 2021 Viettronics hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp lũy kế đến 30/06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 tăng 2.317 triệu tương ứng tăng 24,55% do 6 tháng đầu năm Viettronics tăng quỹ tiền lương.
- Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận trước thuế lũy kế đến 30/06/2021 đạt 1,508 triệu đồng.

Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên các báo cáo tài chính Quý II/2021 so với Quý II/ 2020 và lũy kế đến 30//06/2021 so với lũy kế đến 30/06/2020 để Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hải Vinh

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HÀ NỘI, CN=TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100103351
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021.07.20 14:28:35+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.0.0